

## Phụ lục 3 B

### Di dân Phúc Kiến-Quảng Đông thời lịch sử

Nếu việc xác định chủ nhân của các văn hóa Phùng Nguyên và Khok Phanom Di thời tiền sử là di dân gốc Phúc Kiến –Quảng Đông chủ yếu phải dựa trên sự suy đoán từ các bằng chứng khảo cổ học thì sự có mặt đông đảo của di dân gốc Phúc Kiến-Quảng Đông ở Việt Nam, Thái Lan và ĐNA vào thời lịch sử, tức thời có sử sách ghi nhận sẽ giúp chúng ta “lấy sau hiểu trước”, tức góp phần khẳng định các suy đoán về thời tiền sử.

#### 1. Di dân Quảng Đông –Phúc Kiến ở Việt Nam

- **Thời Bắc thuộc**

Như sẽ chứng minh, tổ tiên 10 vương triều trong lịch sử Việt Nam đều có gốc Phúc Kiến-Quảng Đông (Phụ lục 3 C). Ngoài ra, có thể nêu thêm một số nhân vật lịch sử khác cũng có cùng nguồn gốc đó.

Trong 12 sứ quân thời Đinh, ít nhất có 4 sứ quân cũng có gốc Phúc Kiến-Quảng Đông. Đó là Trần Lãm ở Thái Bình gốc Quảng Đông, Nguyễn Khoan ở Vĩnh Phúc, Nguyễn Siêu ở Hà Nội và Nguyễn Thủ Tiệp ở Bắc Ninh đều gốc Phúc Kiến (Nguyễn Danh Phiệt 1990:29-33).

- **Thời Tiền Lê-Lý-Trần-Lê**

Về thái sư Hồng Hiến thời Lê Hoàn, *Toàn Thư* chỉ ghi là “người Bắc, thông hiểu kinh sử, thường theo các cuộc chinh phạt làm quân sư, cũng là người khuyên vua lên ngôi, mưu bàn việc nước, có công lớn, vua tin dùng như tâm phúc”. Thần phả đền Hồng Hiến cho biết rõ hơn: ông là người gốc Việt Đông, tức Quảng Đông.<sup>1</sup>

Sách *Lĩnh Ngoại đại đáp* của Chu Khứ Phi thời Tống viết: một nửa dân số Đại Việt vào thế kỷ 12 đến từ Hoa Nam. Li Tana (2003:100) nhận xét: “Nói như thế chắc chắn là quá lời nhưng cũng có phần nào sự thật”.

Từ gốc gác của các vương triều Đại Việt, có thể xác định Hoa Nam ở đây chủ yếu là hai tỉnh Phúc Kiến và Quảng Đông.

---

<sup>1</sup> <http://www.thegioimoionline.com/tm.php?recordID=2235>

Vào thời Trần, một số lớn quan quân và dân Nam Tống đã đến tị nạn ở Việt Nam, ngoài thiểu số gốc Chiết Giang, đa số gốc Quảng Đông-Phúc Kiến (Phụ lục 12).

Theo *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi, vào thời Lê, trong số 36 phường ở kinh đô Thăng Long có một phường mang tên Đường Nhân (người nhà Đường).

Norman (2007:221) cho biết: người Quảng Đông khi đến các nước khác thường tự gọi là Đường Nhân nhằm thể hiện tính tự hào tự tôn quốc gia, bởi nhà Đường là một triều đại nổi tiếng về nhiều mặt, nhất là về thơ phú.

Dân gốc của Phố Hiến là người làng Hoa Dương do dân tị nạn Nam Tống gốc Phúc Kiến lập ra. Điều này được phản ánh qua phong cách kiến trúc đền miếu nói chung ở đây. Hai đền lớn nhất ở đây là đền thờ Dương Quý Phi (Thái hậu Nam Tống họ Dương) và đền thờ Thiên Hậu Lâm Tứ Mực, người gốc Phúc Kiến.

- **Thời Nguyễn**

Từ khi nhà Nguyễn lập ra vương quốc Đàng Trong trên đất Trung và Nam Bộ, nhiều di dân Phúc Kiến-Quảng Đông đã đến đây. Với truyền thống của mình, họ đã góp phần to lớn tạo nên các thương cảng-đô thị và vùng đất trù phú ở Việt Nam.

### **1-Cảng Thanh Hà- Huế**

Cảng Thanh Hà bên sông Hương được thành lập vào thời Chúa Nguyễn Phúc Lan (1635-1648), trên cơ sở làng của di dân Minh Hương đến Huế vào thời Chúa Nguyễn Phúc Tần (1620-1687). Trịnh Hội (ông nội của Trịnh Hoài Đức) và tổ tiên của Trịnh Công Sơn có gốc Phúc Kiến cũng nằm trong số di dân này.

Thanh Hà trở thành thương cảng quốc tế lớn thời kỳ 1636-1712. Người Hoa ở Thanh Hà là tổ tiên của người Hoa ở thành phố Huế hiện nay. Theo gia phả, phần lớn tổ tiên họ có nguồn gốc Quảng Đông và Phúc Kiến. Các công trình lớn và đẹp trên đường Chi Lăng –con đường chính trong “Khu phố Tàu” ở Huế là Chùa Quảng Đông, Hội quán Phúc Kiến và Hội quán Triều Châu.

### **2-Cảng Hội An:**

Cảng Hội An, ra đời bên sông Thu Bồn vào khoảng cuối thế kỉ XVI, đã trở thành thương cảng lớn nhất của Việt Nam trong các thế kỉ XVI – XVIII.

Người Hoa ở Hội An xưa phần lớn gốc Phúc Kiến. Trong năm hội quán của 5 bang Phúc Kiến, Quảng Đông, Triều Châu, Hải Nam, Gia Ứng ở đây, hội quán Phúc Kiến có qui mô lớn nhất. Nhiều người đã lấy vợ Việt cho dễ làm ăn buôn bán.

### 3-Cù Lao Phố

Năm 1679, Trần Thượng Xuyên, quê Quảng Đông, nguyên là tổng binh ba châu Cao - Lôi - Liêm ở Quảng Đông dưới triều Minh đã cùng Dương Ngạn Địch, Tổng binh thành Long Môn, Quảng Tây đưa 3000 tướng sĩ và hơn 50 chiến thuyền đến cửa biển Thuận An và Đà Nẵng xin tị nạn. Nhà Nguyễn đã cử họ đến Nam Bộ và những người này đã có công lớn trong việc khai khẩn qui mô lớn vùng đất Biên Hòa, Mỹ Tho, Đồng Nai, đặc biệt trong việc lập ra thương cảng Cù Lao Phố bên sông Đồng Nai, thương cảng quốc tế của cả vùng Gia Định.

### 4-Hà Tiên

Mạc Cửu (1655-1735) là một thương nhân gốc Lôi Châu, Quảng Đông. Năm 1680, không chịu thần phục nhà Thanh, ông đến Campuchia, thu hút dân Hoa từ vùng vịnh Thái Lan và người Việt mở phố, xây thành, lập 7 làng dọc bờ biển từ Komponsom đến Cà Mau, biến Hà Tiên thành một thương cảng thịnh vượng. Cả ông và con trai là Mạc Thiên Tứ đều lấy vợ Việt. Năm 1708, ông thần phục chúa Nguyễn Phúc Chu, được phong Tổng binh trấn Hà Tiên, đưa đất Rạch Giá, Kiên Giang và đảo Phú Quốc vào lãnh thổ Việt Nam.

### 5-Chợ Lớn

Thị trấn Chợ Lớn do người Hoa gốc Phúc Kiến, Quảng Đông, Triều Châu lập ra năm 1778. Thời vua Gia Long (1802-1820), đó là một thương cảng lớn sầm uất.

Cuộc thống kê dân số năm 1999 cho thấy người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh (chiếm 50% số người Hoa ở Việt Nam) nói 5 phương ngữ chính là : Quảng Đông, Triều Châu , Phúc Kiến, Khách Gia và Hải Nam.<sup>1</sup>

Triều Châu nay thuộc Quảng Đông nhưng nằm sát Nam Phúc Kiến. Theo Norman (2007: 235,239): tiếng Triều Châu và tiếng Hải Nam đều thuộc Môn ngữ. Tiếng Khách Gia, dạng chuẩn ở Đông Bắc Quảng Đông cũng có mối quan hệ đặc biệt gần gũi với Môn ngữ và nhiều từ vựng chung chỉ có ở hai ngôn ngữ này.

Như vậy, người Hoa ở Việt Nam nói chung đều có gốc Môn Phúc Kiến-Quảng Đông.

Nguyễn Đức Hiệp (2008)<sup>2</sup> đã nêu khá rõ vai trò của di dân Minh hương trong phát triển kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa ở vùng Sài Gòn-Gia Định-Đồng Nai. Đặc biệt, một số nhân vật nổi tiếng như Trịnh Hoài Đức ( đại thần hai triều Gia Long, Minh Mạng, tác giả *Gia định thành thông chí*), Diệp Văn Cương ( thầy dạy học của vua Đồng

<sup>1</sup> [http://vi.wikipedia.org/wiki/Người\\_Hoa](http://vi.wikipedia.org/wiki/Người_Hoa)

<sup>2</sup> [http://123doc.vn/doc\\_search\\_title/1160398-vai-net-ve-lich-su-nguoi-minh-huong-va-nguoi-hoa-o-nam-bo-docx.htm](http://123doc.vn/doc_search_title/1160398-vai-net-ve-lich-su-nguoi-minh-huong-va-nguoi-hoa-o-nam-bo-docx.htm)

Khánh, người đưa vua Thành Thái lên ngôi), Diệp Văn Kỳ ( chủ báo *Đông Pháp*, người giúp thi sĩ Tân Đà rất nhiều), Phan Thanh Giản, Phan Xích Long ( tự nhận là con vua Hàm Nghi và thủ lĩnh một phong trào chống Pháp). Ông cũng nêu một loạt từ gốc Triều Châu-Quảng Đông trong tiếng Việt Nam Bộ như *lầu, tía, hên, xui, công ty, hủ tiếu, dầu chá quấy...*

Huỳnh Ngọc Đăng (2008)<sup>1</sup> nhấn mạnh: đại đa số người Hoa di cư đến Đàng Trong vào hai thế kỷ 16-17 đến bằng đường biển, tức họ là cư dân ở vùng ven biển phía Nam Trung Quốc, những người có hiểu biết về biển, giỏi về giao thương trên biển, về kỹ thuật đóng thuyền, thủy chiến... Các chúa Nguyễn đã khai thác các khả năng đó của họ. Có 4 đợt di cư chính: đợt 1 (cuối thế kỷ 16 đến trước 1645) chủ yếu là thương nhân; đợt 2 (1645-1678) chủ yếu là nạn dân, với một số thương nhân và sĩ phu; đợt 3 (1678-1685) chủ yếu là di thần nhà Minh, đa số là tướng sĩ; đợt 4 (từ 1685) có nhiều thương gia, nhà thơ, nhà văn, nhà giáo, nhà sư. Trong số di dân có ít phụ nữ (điều đó có nghĩa đa số di dân đã kết hôn với phụ nữ bản xứ-người Việt).

## 2. Di dân Phúc Kiến-Quảng Đông ở Đài Loan và ĐNA

### • Đài Loan

Đảo Đài Loan là nơi gần nhất với Phúc Kiến, vì thế, là điểm đến thuận tiện nhất cho di dân Phúc Kiến.

Chen Jonas Chung Yu (2002:54) cho biết: dân Đài Loan được coi là người Mân Việt, có các tục giống tục Mân Việt cổ như thờ vật tổ rắn, cắt tóc ngắn, xăm mình, nhổ răng, ở nhà sàn, mộ táng treo, ở rế. v.v.

Thống kê dân số (năm 2006) cho thấy Đài Loan có khoảng 73, 5 % người Hoklo, 13, 5% người Hakka. Một nghiên cứu di truyền học ở Đài Loan lại xác định hơn 85% người Hoklo và Hakka ở Đài Loan có gien của cư dân bản địa Đài Loan, cư dân Phúc Kiến, Quảng Đông, một số nhỏ có gien giống các cư dân Nam Đảo. Đặc biệt, hơn 90% người Hoklo và Hakka có tổ tiên là người Việt ở vùng ven biển Đông Nam Trung Quốc ( tức Quảng Đông-Phúc Kiến. <sup>2</sup>

<sup>1</sup> <http://tailieu.vn/doc/lich-su-di-cu-cua-nguoi-hoa-vao-dang-703505.html>

<sup>2</sup> . <http://www.taipeitimes.com/News/front/archives/2007/11/21/2003388825>

- **Thái Lan**

Thương nhân Hoa ở Thái Lan, phần lớn đều có gốc Phúc Kiến, Quảng Đông, đến nước này muộn nhất vào thế kỷ 13. Hiện hơn một nửa người Hoa ở Thái Lan có gốc Triều Châu bởi tiếng Triều Châu là ngôn ngữ phổ biến nhất của người Hoa ở đây.<sup>1</sup>

Một vị vua nổi tiếng trong lịch sử Thái Lan là Taksin Đại Đế (1767-1782), tên gốc là Trịnh Chiêu hay Trịnh Tín, sử Việt ghi là Trịnh Quốc Anh hay Trình Quốc Anh có bố là người Triều Châu, mẹ là người Thái.

Tên Taksin bắt nguồn từ việc ông là Phó thống đốc tỉnh Tak. Ông lên làm vua sau khi có công đẩy lùi quân xâm lược Miến Điện và thống nhất đất nước bị chia thành 6 vùng (của 6 sứ quân). Ông cũng đã đánh bại quân của các Chúa Nguyễn để dành quyền kiểm soát Campuchia. Sau do bị bệnh thần kinh, ông bị phế bỏ. Lo ngại hậu họa, triều đình hành quyết ông theo cách truyền thống: đưa ông vào một cái túi nhung và đập chết với một cây gậy bằng gỗ đàn hương để không có một giọt máu hoàng tộc nào nhỏ xuống đất. Một người bạn thừa thiếu thời của ông và cũng có bố Triều Châu-mẹ Thái như ông, lên ngôi trở thành vua Rama I, là ông tổ của hoàng gia Thái ngày nay.<sup>2</sup>

- **Các nước khác**

Đại đa số Hoa kiều ở Singapore, Philippines, Indonesia, Malaysia cũng là con cháu di dân Phúc Kiến.<sup>3</sup>

Không ngẫu nhiên, Bình Nguyên Lộc (1971:281) quả quyết:” Tất cả người Tàu di cư xuống Đông Nam Á đều là người Quảng Đông, Phúc Kiến, ai tìm được một người Hà Bắc, Hồ Bắc hay Thiểm Tây, chúng tôi dám đưa đầu ra chặt” (!).

Hiện nay, trong tổng số hơn 11 triệu Hoa kiều và người gốc Hoa ở trên 160 nước trên thế giới, phần lớn cũng là người gốc Quảng Đông và Phúc Kiến.

Quả thực, trong lịch sử, Phúc Kiến-Quảng Đông luôn là hai trung tâm di dân lớn ở Trung Quốc.

### 3. Phúc Kiến-Quảng Đông –hai trung tâm di dân

Việc phần lớn Hoa kiều hay di dân từ Trung Quốc tới Việt Nam và các nước khác có gốc Phúc Kiến-Quảng Đông cho thấy đó là hai trung tâm phát tán di dân thời Trung đại. Thực tế, Phúc Kiến và Quảng Đông là hai trung tâm phát tán di dân trong

---

<sup>1</sup> [http://en.wikipedia.org/wiki/Thai\\_Chinese](http://en.wikipedia.org/wiki/Thai_Chinese)

<sup>2</sup> Thủ tướng Thái Lan Thaksin Shinawatra (2001-2006) cũng có ông nội là người họ Khâu gốc Hakka (Khách Gia) từ Quảng Đông đến Thái Lan vào những năm 1860 và lấy vợ Thái. Cũng như vua Taksin, ông bị lật đổ bằng một cuộc đảo chính.

<sup>3</sup> <http://en.wikipedia.org/wiki/Fujian>

suốt chiều dài lịch sử từ thời Đá Mới đến nay. Điều đó bắt nguồn từ những nguyên nhân địa lý-lịch sử đặc biệt.

Trước hết, hãy nói về Phúc Kiến.

Phúc Kiến nằm ở vùng ven biển nhưng phần lớn là đồi núi. Một thành ngữ nói Phúc Kiến là nơi có “ Tám phần núi, một phần sông, một phần ruộng”, rõ ràng không hề thuận lợi cho sự phát triển nông nghiệp. Vì thế, từ thời xa xưa, phần lớn cư dân ở đây sống chủ yếu bằng nghề đánh cá và buôn bán trên biển.

Nghề buôn bán trên biển tạo cơ hội cho người Phúc Kiến đến nhiều nơi ở ĐNA.

Hai con đường cổ nối Trung Quốc với ĐNA: đường bộ từ Vân Nam tới Miến Điện và đường biển từ Quảng Đông tới các nước ven biển. Đường biển gồm hai nhánh: nhánh Tây nối Quảng Đông, Hải Nam với ĐNA lục địa và miền Tây Indonesia; thông qua các cửa biển ở miền Trung Việt Nam; nhánh Đông từ Phúc Kiến qua Hải Nam tới Philippines và Indonesia (Li Tana 2006, Whitemore 2006).

Sau khi lệnh cấm tư thương làm ăn với các nước ĐNA bị bãi bỏ năm 1567, con đường biển nhánh Đông trở nên tấp nập. Mỗi ngày, từ Nguyệt Cảng ở Phúc Kiến có hơn 200 thuyền buôn đi tới vùng biển ĐNA. Cuộc khai quật một con tàu đắm ở vùng biển ĐNA năm 2002 đã phát hiện được 6000 đồ sứ thời Tống, 90% từ các lò gốm ở Phúc Kiến. Nhìn chung, đồ gốm sứ tới các nước ĐNA trước cuối thời Minh chủ yếu có gốc Phúc Kiến và trong thời Thanh chủ yếu có gốc Quảng Đông (Wu Xiao An 2009:13)

Dễ hiểu, trên con đường biển đó, chủ hàng và thủy thủ phần lớn là người Phúc Kiến. Trong quá trình đi lại, họ thường lấy vợ người bản xứ để vừa có tổ ấm sau mỗi chuyến đi xa, vừa dễ làm ăn hội nhập. Vợ họ thường cai quản cửa hàng, tài sản, con cái họ sẽ thừa kế sự nghiệp.

Trong lịch sử Trung Quốc Cổ-Trung đại, vùng Phúc Kiến-Đông Bắc Quảng Đông luôn bị coi là một “vùng ngoại vi”, một nơi kém phát triển của Trung Quốc. Mặt khác, những dãy núi cao, ngăn cách với vùng nội địa ở phía Bắc và phía Nam đã khiến Phúc Kiến trở thành một nơi trú ẩn an toàn cho dân tị nạn từ phương Bắc mỗi khi có những biến động xã hội-chính trị. Những người này vừa tạo ra sức ép dân số với cư dân bản địa, vừa nuôi một ý chí phải đi xa hơn, tới những nơi an toàn hơn, để sống hơn.

Mặt khác, với địa hình đó, Phúc Kiến cũng trở thành một nơi lưu đầy các tội phạm của triều đình. Những người này cũng có động lực thiên di mạnh mẽ.

Điều quan trọng nhất là, khi có nhu cầu ra đi, nhu cầu đó dễ dàng được đáp ứng bởi số lượng dân đánh cá, đi biển đông đảo, thạo luồng lạch, tin tức, biết đâu là đất lành cho chim đậu.

Về Quảng Đông, đó là một tỉnh lớn hơn Phúc Kiến, có tới 4300 km bờ biển. Phần lớn vùng phía Đông Quảng Đông là dân Hắc Cá/Khách Gia, là một nhóm cư dân đặc biệt có truyền thống thiên di.

Sau khi nhà Hán sụp đổ, những biến động chính trị và mối đe dọa từ dân du mục phía Bắc đã đẩy nhiều di dân từ Hoa Bắc xuống Hoa Nam. Riêng những cuộc xung đột diễn ra sau cuộc nổi loạn của An Lộc Sơn vào cuối thời Đường đã làm tăng dân số của

riêng Quảng Châu lên 75%. Dân bản địa gốc Bách Việt hoặc bị Hoa hóa, hoặc phải thiên di đi nơi khác.

Khi nhà Nguyên thôn tính Trung Quốc, nhà Nam Tống đã rút về Quảng Đông. Trận hải chiến Nhai Môn ở Quảng Đông đã đánh dấu sự sụp đổ của nhà Tống, dẫn đến một cuộc đại di tản của người Tống tới các nước ĐNA, trong đó có Việt Nam (Phụ lục 12).

Quảng Đông cũng là quê hương của phần lớn Hoa kiều trên thế giới. Phần lớn nhân công làm đường sắt, đào mỏ vàng ở Canada, Mỹ và Panama vào thế kỷ 19 đến từ Quảng Đông.

### **Kết luận**

Phúc Kiến và Quảng Đông là hai trung tâm phát tán di dân của Trung Quốc từ thời tiền sử đến thời lịch sử cận-hiện.

Là nơi gần gũi nhất về địa lý, Việt Nam đương nhiên là một điểm đến ưu tiên của di dân Phúc Kiến-Quảng Đông.

Chúng ta sẽ không quá ngạc nhiên khi tổ tiên của ít nhất 10 dòng họ vua chúa Việt Nam đều có nguồn gốc từ Quảng Đông và Phúc Kiến.

